

**SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 04 năm 2025

Số: 522/TTKSBT-DVTTYT
V/v yêu cầu báo giá Module
phòng sạch, hệ thống cung cấp
khí sạch và hệ thống xử lý khí
thải phòng thí nghiệm

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Module phòng sạch, hệ thống cung cấp khí sạch và hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh.

E-mail: ttksbtsoytebn@gmail.com

Số điện thoại: 02223.896.744

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS. Nguyễn Thị Hạnh, Khoa Dược - VTTYT

Số điện thoại: 0979 945 248 hoặc 02222.200.899

E-mail: kdvtyt.cdcbacninh2024@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Trung tâm tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh bằng văn bản giấy có ký và đóng dấu.

- Nhận qua email: Bản scan PDF có ký và đóng dấu gửi về địa chỉ email ttksbtsoytebn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến 17 giờ 00 phút ngày 11 tháng 04 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 11/04/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá: Module phòng sạch, hệ thống cung cấp khí sạch và hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm.

- Yêu cầu kỹ thuật được nêu trong: Thuyết minh và yêu cầu kỹ thuật Module phòng sạch; Hệ thống cung cấp khí sạch; Hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm (có Bản vẽ chi tiết kèm theo Bản thuyết minh).

- Nhà cung cấp báo giá theo Mẫu báo giá (*Nội dung báo giá chi tiết theo Phụ lục I, II, III đính kèm*)

2. Dự kiến các điều khoản thanh toán:

- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

- Thanh toán sau khi hoàn tất các thủ tục bao gồm hóa đơn cùng các chứng từ và các tài liệu liên quan theo đúng quy định hiện hành.

3. Các thông tin khác (nếu có):

- Báo giá đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác (nếu có), phí, lệ phí (nếu có)... và các dịch vụ khác để vận chuyển lắp đặt đến địa điểm dự án.

- Hàng mới 100%

- Bảo hành 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trân trọng cảm ơn.. *Phu*

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban Giám đốc (b/c)
- Công TTĐT tỉnh Bắc Ninh, SYT, CDC;
- Các khoa/phòng(p/h);
- Lưu: VT, DVTYT, GDTTSK.



Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp Module phòng sạch, hệ thống cung cấp khí sạch và hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm như sau:

1. Báo giá Module phòng sạch, hệ thống cung cấp khí sạch và hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm như sau:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Module phòng sạch	Hệ thống	01	...		Chi tiết theo Phụ lục I
2	Hệ thống cung cấp khí sạch	Hệ thống	01	...		Chi tiết theo Phụ lục II
3	Hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm	Hệ thống	01	...		Chi tiết theo Phụ lục III
Tổng						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 04 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Báo giá trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác có liên quan.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC I: BẢN CHÀO GIÁ
MODULE PHÒNG SẠCH
Số lượng: 01 hệ thống

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Vách panel, trần panel và sàn							...
1.1	Vách panel	<i>Ví dụ: - ABC123 - Nếu hàng hóa không có ký mã hiệu thì để trống</i>	<i>Ví dụ: Hãng A/Việt Nam</i>	<i>/Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá/</i>	m2	154	...	...
1.2	Trần panel				m2	56	...	...
1.3	Sàn vinyl				m2	65	...	...
1.4	Phụ kiện lắp đặt panel			Phụ kiện đầy đủ cho lắp đặt	m2	210	...	...
2	Cửa, hộp chuyển mẫu							...
2.1	Cửa đi				Bộ	08	...	...
2.2	Bộ liên động 02 cửa, đi kèm công tắc, dây dẫn tới tủ điện điều khiển phòng sạch				Bộ	01	...	...
2.3	Bộ liên động 03 cửa, đi kèm công tắc, dây dẫn tới tủ điện điều khiển phòng sạch				Bộ	01	...	...
2.4	Cửa sổ quan sát				Bộ	08	...	...
2.5	Hộp chuyển mẫu liên động cơ				Bộ	06	...	...

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
2.6	Hộp chuyển mẫu tự làm sạch, đi kèm công tắc, dây dẫn tới tủ điện điều khiển phòng sạch				Bộ	04	...	...
3	Hệ thống điện							...
3.1	Đèn Led chiếu sáng loại 300x1200, đi kèm công tắc, dây dẫn tới tủ điện điều khiển phòng sạch				Bộ	13	...	...
3.2	Đèn Led chiếu sáng loại 300x600mm, đi kèm công tắc, dây dẫn tới tủ điện điều khiển phòng sạch				Bộ	05	...	...
3.3	Đèn UV, đi kèm dây dẫn tới bộ điều khiển trong tủ điện điều khiển phòng sạch				Bộ	07	...	...
3.4	Ổ cắm điện kèm dây dẫn tới tủ điện điều khiển phòng sạch				Bộ	30	...	...
4	Các dịch vụ kèm theo							...
4.1	Tháo dỡ các vật liệu kết cấu đã lắp đặt trước đó: vách kính, trần thạch cao.				Gói	01	...	...
4.2	Tháo dỡ thiết bị điều hòa treo tường, các thiết bị điện.				Gói	01	...	...
4.3	Vận chuyển và lắp đặt module phòng sạch.				Gói	01	...	...
				Tổng cộng				...

PHỤ LỤC II: BẢN CHÀO GIÁ
HỆ THỐNG CUNG CẤP KHÍ SẠCH
Số lượng: 01 hệ thống

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị dàn lạnh xử lý không khí (AHU - Air handling unit)	<i>Ví dụ:</i> - ABC123 - Nếu hàng hóa không có kỹ mã hiệu thì để trống	<i>Ví dụ:</i> Hãng A/Việt Nam	<i>/Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá/</i>	Bộ	01	...	...
2	Dàn nóng				Bộ	01	...	...
3	Bộ lọc Hepa H13							...
3.1	Bộ hộp và lọc Hepa H13 (WxHxD) 610x610x71mm				Bộ	03	...	...
3.2	Bộ hộp và lọc Hepa H13 (WxHxD) 305x610x71mm				Bộ	11	...	...
3.3	Bộ hộp và lọc Hepa H13 (WxHxD) 305x305x71mm				Bộ	02	...	...
4	Hệ thống đường ống						...	...
4.1	Ống gió tiêu âm, kích thước trong 600x400mm, thép mạ kẽm dày 0,75mm, L = 1100mm				Cái	02	...	...
4.2	Ống gió thẳng, kích thước 600x400mm, thép mạ kẽm dày 0,75mm				m	28	...	...

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
4.3	Ống gió thẳng, kích thước 400x300mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				m	21	...	...
4.4	Ống gió thẳng, kích thước 300x300mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				m	10	...	...
4.5	Ống gió thẳng, kích thước 250x250mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				m	17	...	...
4.6	Co 90, kích thước 600x400mm, thép mạ kẽm dày 0,75mm				Cái	06	...	...
4.7	Co 90, kích thước 400x300mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				Cái	01	...	...
4.8	Côn thu đầu máy AHU, thép mạ kẽm dày 0,75mm				Cái	02	...	...
4.9	Côn thu, kích thước 600x400\400x300mm, L=300mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				Cái	01	...	...
4.10	Côn thu, kích thước 250x250\D200mm, L = 150mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				Cái	04	...	...
4.11	Chân rẽ, kích thước 400x300mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				Cái	02	...	...
4.12	Chân rẽ, kích thước 300x300mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				Cái	02	...	...
4.13	Chân rẽ, kích thước 250x250mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				Cái	05	...	...
4.14	Chân rẽ, kích thước D250mm, thép mạ kẽm dày 0,58mm				Cái	03	...	...

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
4.15	Chân rẽ, kích thước D200mm, thép mạ kẽm dây 0,58mm				Cái	26	...	...
4.16	Khớp nối mềm 600x400mm				Cái	02	...	...
4.17	Van VCD điều chỉnh lưu lượng gió bằng tay, kích thước D250mm				Cái	03	...	...
4.18	Van VCD điều chỉnh lưu lượng gió bằng tay, kích thước D200mm				Cái	31	...	...
4.19	Miệng gió hồi kèm hộp gió cổ D200, kích thước 600x400mm				Cái	12	...	...
4.20	Miệng gió hồi kèm hộp gió cổ D200, kích thước 300x300mm				Cái	06	...	...
4.21	Ống gió mềm có bảo ôn D250				m	10	...	...
4.22	Ống gió mềm có bảo ôn D200				m	80	...	...
4.23	Bảo ôn ống gió loại 1 mặt keo dán sẵn và 1 mặt bạc				m2	175	...	...
4.24	Vật tư phụ lắp đặt ống gió (Băng keo bạc, gioăng, nẹp c, ty treo, giá đỡ...)			Phụ kiện đầy đủ cho lắp đặt	Gói	01	...	...
4.25	Van điện đóng mở khu vực theo chế độ làm việc.							
	+ Loại 400x300				Bộ	03	...	...
	+ Loại 300x300				Bộ	02	...	...
5	Đồng hồ theo dõi áp suất				Bộ	10	...	...
6	Tủ điện - điều khiển phòng sạch				Cái	01	...	...
7	Các dịch vụ kèm theo							

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
7.1	Vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và hiệu chỉnh hệ thống khí sạch				Gói	01	...	...
7.2	Dịch vụ kiểm định phòng sạch theo các tiêu chí của TCVN, ISO và WHO: Hạt bụi, vi sinh, kiểm tra rò rỉ màng lọc, áp suất, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, độ phục hồi phòng sạch, lưu lượng gió				Gói	01	...	...
	Tổng cộng							...

PHỤ LỤC III: BẢN CHÀO GIÁ
HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI PHÒNG THÍ NGHIỆM
Số lượng: 01 hệ thống

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị xử lý	<i>Ví dụ: - ABC123 - Nếu hàng hóa không có ký mã hiệu thì để trống</i>	<i>Ví dụ: Hãng A/Việt Nam</i>	<i>/Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá/</i>	Bộ	01	...	...
2	Hệ thống đường ống thu gom khí thải							...
2.1	Van gió 1 chiều, thép không gỉ SUS 304, D300				Cái	05	...	...
2.2	Quạt hút				Cái	05	...	...
2.3	Chụp hút kích thước 1200mmx800mm				Cái	02	...	...
2.4	Chụp hút kích thước 800mmx600mm				Cái	09	...	...
2.5	Ống nhựa uPVC class 1, D 315				m	135	...	...
2.6	Ống nhựa uPVC class 1, D 250				m	18	...	...
2.7	Ống nhựa uPVC class 1, D 200				m	18	...	...
2.8	Ống nhựa uPVC class 1, D 160				m	36	...	...
2.9	Ống nhựa uPVC class 1, D 110				m	06	...	...
2.10	Co 90, nhựa uPVC class 1, D 315				Cái	16	...	...
2.11	Co 90, nhựa uPVC class 1, D 250				Cái	07	...	...
2.12	Co 90, nhựa uPVC class 1, D 200				Cái	03	...	...
2.13	Co 90, nhựa uPVC class 1, D 160				Cái	10	...	...
2.14	Co 90, nhựa uPVC class 1, D 110				Cái	01	...	...
2.15	Côn thu, nhựa uPVC class 1, D 315\250				Cái	03	...	...

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
2.16	Côn thu, nhựa uPVC class 1, D 315\200				Cái	01	...	...
2.17	Côn thu, nhựa uPVC class 1, D 200\160				Cái	01	...	...
2.18	Côn thu, nhựa uPVC class 1, D 160\110				Cái	01	...	...
2.19	T nhựa uPVC class 1, D 315\250\315				Cái	02	...	...
2.20	T nhựa uPVC class 1, D 315\200\315				Cái	03	...	...
2.21	T nhựa uPVC class 1, D 315\160\315				Cái	01	...	...
2.22	T nhựa uPVC class 1, D 250\200\250				Cái	01	...	...
2.23	T nhựa uPVC class 1, D 160\200\160				Cái	03	...	...
2.24	T nhựa uPVC class 1, D 200\160\200				Cái	02	...	...
2.25	T nhựa uPVC class 1, D 160\110\160				Cái	02	...	...
2.26	Van VCD đường kính 300mm vật liệu SUS 304				Cái	01	...	...
2.27	Van VCD đường kính 250mm vật liệu SUS 304				Cái	04	...	...
2.28	Van VCD đường kính 200mm vật liệu SUS 304				Cái	02	...	...
2.29	Van VCD đường kính 160mm vật liệu SUS 304				Cái	09	...	...
2.30	Van VCD đường kính 110mm vật liệu SUS 304				Cái	03	...	...
2.31	Vật tư phụ lắp đặt ống (Thanh treo, giá đỡ, vít, nở...)			Phụ kiện đầy đủ cho lắp đặt	Gói	01	...	...
3	Tủ điều khiển điện				Cái	01	...	...
4	Các dịch vụ kèm theo							...
4.1	Vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng				Gói	01	...	...

STT	Hàng hóa	Ký mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
4.2	- Dịch vụ kiểm định hệ thống khí thải đầu ra đáp ứng một số các chỉ tiêu theo Quy chuẩn Việt Nam về khí thải công nghiệp theo QCVN 19:2024/BTNMT. Bao gồm các chỉ tiêu: + Các thông số ô nhiễm ở thể khí: Amoniac (NH3), Axit clohydric (HCl), Benzen, Toluen, Xylen, Styren, Asen và các hợp chất Asen, Thủy ngân và hợp chất Thủy ngân, hơi H2SO4, Methanol. + Các thông số ô nhiễm ở thể hạt: Bụi (PM), Chì và hợp chất Chì, Đồng và hợp chất Đồng, Niken và hợp chất Niken, Kẽm và hợp chất Kẽm, Antimon và hợp chất Antimon.				Gói	01	...	...
	Tổng cộng							...